TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DL** TỈNH LD	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 08-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DL, TỈNH LD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hải.

Ông Phan Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng –Thư Ký Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh LD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DL, tỉnh LD tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh LD. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/HSST ngày 04/01/2023 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện DL, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Th**; Sinh năm 1989 tại LD; nơi cư trú thôn A, xã HN, huyện DL, tỉnh LD; nghề nghiệp làm nông; trình độ văn hóa (học vấn) 09/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Đới Thị L; có vợ là bà Trần Thị T, bị cáo có hai con lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án tiền sự không có; bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Vợ chồng chị Đỗ KhA Q và anh Phạm Trung K.

Địa chỉ: Thôn A, xã X, Tp DL, tỉnh LD. Ông K đại diện cho vợ chồng tham gia phiên tòa, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị Nhật A. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ Sthị trấn F, huyện D, tỉnh LD.
2/ Anh Mai Văn S. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn S, xã HN, huyện DL, tỉnh LD.
3/ Anh Tống Ngọc Q; sinh năm 1985. Có mặt.
Địa chỉ: Số SS thôn A, xã HN, huyện DL, tỉnh LD.
4/ Anh Nguyễn Văn Th; sinh năm 1988. Có mặt.
Địa chỉ: Số AA Cù XX Tổ dân phố X, thị trấn LD, huyện DT, tỉnh LD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 10 giờ ngày 21 tháng 08 năm 2022, Mai Văn S uống rượu cùng với bị cáo Trần Văn Th, anh Trần Văn Thùy và Tống Ngọc Q tại nhà của ông Trần Văn Hà. Sau đó S được nhóm Nguyễn Thị Nhật A, Nguyễn Văn Th, Phạm Duy Long và Nhữ Thanh Quang đến đón để đi uống rượu tiếp tại thôn 2, xã Hòa Nam. Khi đi thì cả nhóm di chuyển trên 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, biển kiểm soát 49A- 404.20 do Nguyễn Thị Nhật A điều khiển. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi nhóm của A trở về đi ngang qua đường trước cửa nhà ông Hà thì xảy ra mâu thuẫn với Tống Ngọc Q, nguyên nhận xảy ra mâu thuẫn là do A và S cho rằng Q chặn đầu xe ô tô của A. Mai Văn S, Nguyễn Văn Th xuống xe, S dùng tay chân đA Q, Q bỏ chạy vào nhà của Trần Văn Hà. Thấy sự việc Q bị đA, Trần Văn Thùy chạy vào nhà lấy 01 con dao chạy ra rồi dùng dao chém 02 phát về phía Nguyễn Văn Th và có một phát trúng vào cA tay trái của Nguyễn Văn Th gây thương tích nhẹ. Thấy vậy Trần Văn Th nhặt 02 cục đá có sẵn ở ven đường ném làm kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển số 49A 404.20 bị vỡ và tiếp tục dùng chân đạp vào bên hông xe phía bên tài xế làm móp hông xe. Sau khi được người dân xung quanh can ngăn thì cả hai bên giải tán, Nguyễn Thị Nhật A và Nguyễn Văn Th đến công an xã HN trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 711/KL-HĐĐG ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện DL kết luận: 01 kính chắn gió trước của xe ô tô Kia Cerato 49A- 404.20 bị rạn nứt, vỡ, hư hỏng hoàn toàn có giá trị là 10.600.000 đồng; 01 cA cửa xe bên phải của xe ô tô Kia Cerato 49A- 404.20 bị vết móp tại 02 vị trí; Vị trí móp thứ nhất dài 4 cm, vị trí móp thứ 2 dài 23 cm có giá trị là: 4.000.000 đồng; 01 viền khung kính trước bên phải của xe ô tô Kia Cerato 49A- 404.20 trị giá: 500.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị thiệt hại: 15.100.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô hiệu Kia Cerato, biển kiểm soát: 49A- 404.20 hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đỗ KhA Q; 01 USB có chứa Clip ghi lại nội dung sự việc; 01 con dao cán bằng dài 11,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm, chỗ rộng nhất 06cm; 01 gậy bằng gỗ dài 102cm, đường kính 04cm theo biên bản giao nhận của Công an huyện DL.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là vợ chồng chị Đỗ KhA Q và anh Phạm Trung K (chủ xe ô tô biển kiểm soát 49A- 404.20) yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Trần Văn Th đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 15.100.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DL theo biên lai thu tiền số 0002494 ngày 03/01/2023 để bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Tại phiên tòa:

Sau khi công bố bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DL truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i và điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 35, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 15 đến 20 triệu đồng, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về phần xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo tham gia tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo chính là người dùng đá ném, dùng chân đạp vào xe. Bị cáo thống nhất với kết quả định giá tài sản, thống nhất với việc áp dụng pháp luật của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã biết việc cố ý làm hư hỏng tài sản là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý hỗ trợ bồi thường thêm 50.000.000 đồng tiền giảm sút của xe ô tô sau khi sửa chữa cho vợ chồng chị Q anh K.

Người bị hại, anh K đại diện cho vợ chồng trình bày. Xe ô tô biển kiểm soát: 49A- 404.20 là tài sản chung, được vợ chồng mua sau khi đã đăng ký kết hôn. Trong thời gian này chị Q đang sinh con nên vợ chồng có trao đổi và chị Q có ủy quyền miệng cho anh K tham gia tố tụng từ giai đoạn điều tra đến khi xét xử. Trong giai đoạn điều tra, anh K thừa nhận đã được thông báo kết quả định giá thiệt hại, anh chưa đồng ý với kết quả định giá, tuy nhiên anh không văn bản ý kiến, kiếu nại đến cơ quan điều tra. Việc anh cho chị A thuê xe thì gia đình anh không đăng ký kinh doanh, chỉ nói miệng, cho thuê xe theo ngày và giao xe cho chị A trong ngày thuê xe mà thôi. Phần bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa anh K yêu cầu bị cáo Th bồi thường 30.000.000 đồng tiền chi phí sửa xe (có hóa đơn nhưng không mang theo); 38.000.000 đồng là thiệt hại không cho thuê xe được trong thời gian xe bị giữ (không có tài liệu chứng cứ); 82.000.000 đồng là giá trị của xe bị giảm sút sau khi sửa chữa (không có tài liệu chứng cứ). Tổng chung số tiền yêu cầu bồi thường là 150.000.000 đồng. Tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, anh K cho rằng việc áp dụng hình phạt tiền là quá nhẹ, đề nghị tăng nặng. Đối với yêu cầu bồi thường như bị cáo đề nghị là không đúng như yêu cầu nên không chấp nhận.

Đại diện Viên kiểm sát đối đáp với anh K. Về phần hình phạt như đã đề nghị là trong khung hình phạt mà Điều luật đã quy định, về phần bồi thường dân sự anh K không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trên cơ sở kết quả định giá và nguyện vọng hỗ trợ, bồi thường thêm của bị cáo để giải Q theo quy định.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Hành vi và các Q định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi và các Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử thấy rằng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, đã có lời trình bày, cơ quan điều tra đã ghi lời khai. Xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử Q định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của những người tham gia tố tụng cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng. Chỉ vì bênh vực anh Q, bị cáo đã dùng 02 cục đá ném vào kính chắn gió phía trước và dùng chân đạp vào bên hông xe ô tô. Hậu quả làm hư hỏng xe ô tô biển số 49A 404.20 cụ thể vỡ kính lái, móp phần thân võ xe. Với lỗi cố ý của bị cáo và thiệt hại thực tế sau khi định giá là 15.100.000 đồng, hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Giữa bị cáo Th và nhóm người của anh S chị A không có mâu thuẫn gì với nhau trước đó. Nhưng chỉ vì bênh vực anh Q, khi thấy xe của chị A di chuyển trên đường, bị cáo nhặt đá ném vào xe, dùng chân đạp vào cửa lái bất chấp hành vi của bị cáo có thể gây hư hỏng tài sản hoặc có thể gây thương tích cho người ngồi trong xe ô tô. Hành vi của bị cáo thể hiện Th độ ngang tàng, xem thường pháp luật. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội do nhất thời thiếu kiềm chế, bản thân là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử nhận

thấy, bị cáo có việc làm ổn định và nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, hành vi vi phạm của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đã đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Do đã áp dụng hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Th từ khi phạm tội đến khi xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiên trọng; đã bồi thường cho người bị hại. Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét lượng hình đối với các bị cáo là phù hợp.

[4.3] Về nhân thân: Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Phòng PV06 Công an tỉnh LD và lý lịch bị cáo thể hiện bị cáo không có tiền án tiền sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chủ xe ô tô biển số 49A 404.20 chị ĐỖ KhA Q và anh Phạm Trung K yêu cầu bị cáo Trần Văn Th bồi thường 150.000.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 711/KL-HĐĐG ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện DL. Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo Trần Văn Th bồi thường cho chị ĐỖ KhA Q và anh Phạm Trung K 15.100.000 đồng. Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường hỗ trợ 50.000.000đ là giá trị giảm sút của xe ôtô sau khi sửa chửa. Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của chị Q và anh K, phần yêu cầu không được chấp nhận là 150.000.000 đồng – 15.100.000 đồng - 50.000.000 đồng là 84.900.000 đồng. Bị cáo Trần Văn Th đã nộp 15.100.000đ tại chi cục thi hành án dân sự huyện DL theo biên lai thu tiền số 0002494 ngày 03/01/2023; bị cáo phải tiếp tục bồi thường 50.000.000 đồng cho chị Q và anh K.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Chấp nhận việc trả lại 01 xe ô tô hiệu Kia Cerato, biển kiểm soát: 49A- 404.20 hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đỗ KhA Q; lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB có chứa Clip ghi lại nội dung sự việc; tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán bằng dài 11,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm, chỗ rộng nhất 06cm; 01 gậy bằng gỗ dài 102cm, đường kính 04cm. Theo biên bản giao nhận của Công an huyện DL (BL: 61-65).

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vá án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường bổ sung 50.000.000 đồng tại phiên tòa. Vợ chồng Chị Đỗ KhA Q và anh Phạm Trung K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền yêu cầu bồi thường không được chấp nhận là 84.900.000 đồng.

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của anh Mai Văn S dùng tay tát vào mặt Tống Ngọc Q nhưng không gây ra thương tích và hành vi của anh Trần Văn Thùy dùng dao chém vào tay trái của anh Nguyễn Văn Th gây thương tích nhẹ cho Th thì Q và Th đã làm đơn xin từ chối giám định thương tích không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện DL đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định, Hội đồng xét xử không đề cập giải Q.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị hoãn phiên tòa vì anh K không có giấy ủy quyền của chị Q và việc Hội thẩm nhân dân Trần Thanh Hải, Hội thẩm Phan Văn Phương có quan hệ thông gia thì thấy rằng. Xe ô tô biển kiểm soát: 49A- 404.20 là tài sản chung của vợ chồng, được mua sắm trong thời kỳ hôn nhân, Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản chung của vợ chồng, chị Q đang sinh con nhỏ, ngoài ra anh K đã được chấp nhận tham gia tố tụng từ giai đoạn điều tra ban đầu. Tại phiên tòa anh K cam kết đã nhận được sự ủy quyền bằng miệng của chị Q để thay mặt vợ chồng tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử chấp nhận việc anh K thay mặt vợ chồng tham gia phiên tòa là phù hợp vơi điều kiện, hoàn cảnh của gia đình chị Q anh K. Với nội dung Hội thẩm nhân dân Trần Thanh Hải, Hội thẩm Phan Văn Phương có quan hệ thông gia thì thấy rằng không có căn cứ rõ ràng để cho rằng các Hội thẩm nhân dân không vô tư trong khi làm nhiệm vụ. Căn cứ Điều 49, 297 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị hoãn phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát. Các đề nghị khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nê cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội "cố ý làm hư hỏng tài sản". Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 178; điểm b, i và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) thu nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.1. Bị cáo Trần Văn Th phải bồi thường cho vợ chồng chị Đỗ KhA Q và anh Phạm Trung K 65.100.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng). Bị cáo đã nộp 15.100.000 đồng (mười lăm triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002494 ngày 03/01/2023 của chi cục thi hành án dan sự huyện DL. Bị cáo Trần Văn Th còn phải tiếp tục bồi thường 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì Q định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2 Không chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản của vợ chồng chị Đỗ KhA Q và anh Phạm Trung K, phần yêu cầu không được chấp nhận là 84.900.000 đồng (tám mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Chấp nhận việc trả lại 01 xe ô tô hiệu Kia Cerato, biển kiểm soát: 49A- 404.20 hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đỗ KhA Q; lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB có chứa Clip ghi lại nội dung sự việc; tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán bằng dài 11,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm, chỗ rộng nhất 06cm; 01 gậy bằng gỗ dài 102cm, đường kính 04cm. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện DL và Công an huyện DL).*

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Vợ chồng chị Đỗ KhA Q và anh Phạm Trung K phải chịu 4.245.000 đồng (bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Trần Văn Th, anh Phạm Trung K anh Tống Ngọc Q, và Nguyễn Văn Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Chị Đỗ KhA Q, chị Nguyễn Thị Nhật A, anh Mai Văn S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LD;
- Sở Tư pháp tỉnh LD;
- VKSND huyện DL;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA huyện DL;
- Chi cục THADS huyện DL;
- UBND xã HN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Cường Huy